

**KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO NGHỀ CHO LAO ĐỘNG NÔNG THÔN NĂM 2021**  
(Nguồn Chương trình Mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới)

*ĐVT: đồng*

TT	Tên nghề đào tạo	Số tháng đào tạo	Số lớp	Dự kiến địa điểm tổ chức	Dự kiến đơn vị đào tạo	Số học viên (người)	Kinh phí đào tạo			Ghi chú
							Tổng kinh phí	Trong đó:		
								Dự kiến kinh phí theo QĐ 14 của UBND tỉnh	Dự kiến kinh phí hỗ trợ theo QĐ 46/2015/QĐ-TTg	
<b>I</b>	<b>Nghề nông nghiệp</b>		<b>6</b>			<b>205</b>	<b>248.680.000</b>	<b>235.000.000</b>	<b>13.680.000</b>	
1	KT nuôi gà thả vườn	2	3	Hải Chánh Hải Thượng Hải Quế	Trung tâm GDNN-GDTX	80	143.140.000	136.000.000	7.140.000	
2	KT nuôi cá nước ngọt	1	1	Hải Định	Trung tâm GDNN-GDTX	30	20.250.000	18.000.000	2.250.000	
3	KT trồng và chăm sóc cây ăn quả	1	2	Hải Sơn Hải Thượng	Trung tâm GDNN-GDTX	65	41.250.000	39.000.000	2.250.000	
4	Trồng rau an toàn	2	1	TT Diên Sanh	Trung tâm GDNN-GDTX	30	44.040.000	42.000.000	2.040.000	

TT	Tên nghề đào tạo	Số tháng đào tạo	Số lớp	Dự kiến địa điểm tổ chức	Dự kiến đơn vị đào tạo	Số học viên (người)	Kinh phí đào tạo			Ghi chú
							Tổng kinh phí	Trong đó:		
								Dự kiến kinh phí theo QĐ 14 của UBND tỉnh	Dự kiến kinh phí hỗ trợ theo QĐ 46/2015/QĐ-TTg	
II	Phi Nông nghiệp		3			80	76.050.000	72.000.000	4.050.000	
1	KT chế biến món ăn	1	3	Hải Phú Hải An Hải Chánh	Trung tâm GDNN-GDTX	80	76.050.000	72.000.000	4.050.000	
<b>Tổng cộng</b>			<b>9</b>	<b>Các xã, thị trấn</b>	<b>Trung tâm GDNN-GDTX</b>	<b>285</b>	<b>324.730.000</b>	<b>307.000.000</b>	<b>17.730.000</b>	

Nơi nhận: *ĐD*

- Sở LĐ-TB&XH tỉnh;
- Sở NN&PTNT tỉnh;
- CT, PCT UBND huyện;
- Các Phòng: LĐ-TB&XH, NN&PTNT huyện;
- Trung tâm GDNN-GDTX huyện;
- CVP, PVP;
- Lưu: VT. *h*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN *LS*  
 KT. CHỦ TỊCH  
 PHÓ CHỦ TỊCH



Cáp Xuân Tá